

Bản án số: 58/2022/DS-PT

Ngày 04-11-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Bùi Danh Đại và ông Nguyễn Anh Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện K rông Nô, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn N, xã N1, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Ông Lang Hồng Y - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N1, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Lang Hồng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 11/01/2022), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 24/12/2018 (*âm lịch*) tức là ngày 29/01/2019 (*dương lịch*) bà Nguyễn Thị T cho ông Lang Hồng Y vay số tiền 142.000.000 đồng, khi vay bà T có viết giấy vay tiền, viết bằng bút mực màu xanh và hai bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 20%/năm, thỏa thuận thời hạn thanh toán ngày 22/giêng/2019 (*được phiên ra là ngày 22/01/2019 âm lịch sang lịch dương ngày 26/02/2019*) trả đủ gốc và lãi. Ông Y ký và viết tên “Lang Hồng Y”. Đến hạn ông Y không trả gốc và tiền lãi được vì vậy bà T khởi kiện tại Tòa án.

Tại đơn khởi kiện bà T Y cầu ông Y phải thanh toán số tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng, thời hạn tính từ ngày 24/12/2018 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa bà T thay đổi Y cầu khởi kiện là Y cầu ông Lang Hồng Y phải trả số tiền gốc là 142.000.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/8/2022 là 42,1 tháng. Tiền lãi là 142.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 42,1 tháng = 49.619.000 đồng, ông Y tiếp tục chịu tiền lãi cho đến khi thanh toán đầy đủ khoản nợ.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lang Hồng Y trình bày:

Ông Lang Hồng Y chỉ thừa nhận vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000 đồng vào năm 2014, đến năm 2017 thì đã thanh toán được 14.000.000 đồng, từ đó đến nay ông không thanh toán thêm được đồng nào. Ông không thừa nhận vay bà Nguyễn Thị T số tiền 142.000.000 đồng, ông Y cho rằng chữ ký, chữ viết tại phần người vay trong giấy vay tiền ngày 24/12/2018 (*âm lịch*) không phải là chữ ký, viết của ông Y. Do đó, ông Y không đồng ý thanh toán số tiền 142.000.000 đồng và tiền lãi suất theo Y cầu của nguyên đơn.

Tại kết luận giám định số 128 /KL-KTHS ngày 01/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Lang Hồng Y trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lang Hồng Y trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Buộc ông Lang Hồng Y phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 190.519.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu năm trăm mười chín nghìn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng và tiền lãi là 142.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 41,1666 tháng = 48.519.000 đồng (Mức lãi suất 0,83%/tháng, thời hạn tính lãi kể từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/8/2022).

2. Không được chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu số tiền lãi tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày 26/02/2019 là: 142.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 28 ngày = 1.100.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trả lãi giai đoạn thi hành án, chi phí giám định, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 8 năm 2022 bị đơn ông Lang Hồng Y kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lang Hồng Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lang Hồng Y làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của ông Lang Hồng Y, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lang Hồng Y phải trả số tiền vay 142.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, kèm theo đơn khởi kiện bà T cung cấp tài liệu chứng minh là giấy vay tiền đề ngày 24/12/2018 âm lịch, trong đó thể hiện số tiền vay, thời hạn trả và chữ ký chữ viết của ông Lang Hồng Y (BL 30).

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lang Hồng Y không thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền và khẳng định ông không vay số tiền 142.000.000 đồng của bà T. Tuy nhiên tại kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền đề ngày 24/12/2018 âm lịch do bà T cung cấp là của ông Lang Hồng Y. Ông Lang Hồng Y không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc ông Lang Hồng Y phải trả số nợ vay 142.000.000 đồng và lãi suất 0,83% tháng kể từ ngày cho vay đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/8/2022 cho bà Nguyễn Thị T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Lang Hồng Y kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng tại giai đoạn phúc thẩm ông Lang Hồng Y không giải thích được không vay nợ thì vì sao lại ký giấy vay, đồng thời không cung cấp được chứng cứ chứng minh không vay tiền của bà T. Do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lang Hồng Y đối với bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lang Hồng Y phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lang Hồng Y, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS-ST ngày 01/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng các Điều 117, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Lang Hồng Y phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 190.519.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu năm trăm mười chín nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 142.000.000 đồng và tiền lãi là 48.519.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn Y cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T đối với yêu cầu số tiền lãi tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày 26/02/2019 là: 142.000.000 đồng \times 0.83%/tháng \times 28 ngày = 1.100.000 đồng.

3. Về chi phí giám định: Ông Lang Hồng Y phải chịu toàn bộ tiền chi phí giám định là 8.500.000 đồng. Ông Lang Hồng Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 8.500.000 đồng mà bà T đã nộp tạm ứng chi phí giám định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

4.1 Buộc ông Lang Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 9.525.000 đồng (*Chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) và nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền lãi không được chấp nhận 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền 4.828.000 đồng tạm ứng án phí mà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003168 ngày 11/01/2022. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 4.528.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Lang Hồng Y phải chịu số tiền 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003353 ngày 16/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Tài Sử